

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 29-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tùng

2. Bà Phạm Thị Thương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại điểm cầu chính Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Lương Đình T. Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 11 tháng 4 năm 1996; nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020096006166, ngày cấp 06/7/2022; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Đình L, sinh năm 1973; con bà Hoàng Thị C, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 19/5/2023, Lương Đình T bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 13/2023/QĐ-TA trong thời hạn 18 tháng, ngày 18/11/2024 chấp hành xong. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; về nhân thân: Ngày 24/10/2018, Lương Đình T bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 14/2018/QĐ-TA trong thời hạn 24 tháng, ngày 15/6/2022 chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội đã hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam tại phân trại tạm giam Bình Gia từ ngày 24/9/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Đình T, sinh năm 1996, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng đang bị áp dụng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 148/QĐ-UBND, ngày 29/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) trong thời hạn từ ngày 29/11/2024 đến ngày 29/11/2026. Ngày 24/9/2025, Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Trạm y tế xã T, tỉnh Lạng Sơn tiến hành gọi hỏi, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tests thử ma túy định kỳ đối với người đang bị quản lý sau cai nghiện. Tiến hành mời Lương Đình T lên làm việc và xét nghiệm test nhanh ma túy trong nước tiểu của Lương Đình T, kết quả: Dương tính với chất ma túy Heroin trong cơ thể. Công an xã T phối hợp cùng Trạm y tế xã T tiến hành thu mẫu nước tiểu của Lương Đình T.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lương Đình T khai nhận: Bắt đầu nghiện ma túy từ năm 2016, hình thức sử dụng là chích, loại ma túy thường sử dụng là Heroin. Trong thời gian đang bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú Lương Đình T vẫn thường xuyên sử dụng ma túy Heroin. Lần gần đây nhất là khoảng 15 giờ ngày 23/9/2025, Thái một mình đón xe khách đi từ nhà đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc xã V, tỉnh Thái Nguyên mục đích mua ma túy về sử dụng, đến nơi T gặp một người đàn ông lái xe ôm đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm, cao khoảng 1,6 mét, T hỏi “*có biết ở đâu có bán ma túy không?*” Người lái xe ôm trả lời “*lấy bao nhiêu*”, T trả lời “*hai trăm*” (ý là hai trăm nghìn đồng), người đàn ông đồng ý nhận từ Thái số tiền 200.000 đồng, rồi đi đâu T không biết, một lúc sau người lái xe ôm quay lại rồi đưa cho T 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có ma túy Heroin. Mua được ma túy T đón xe khách về nhà, khi đến Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn thì T xuống xe rồi đi bộ về nhà, trên đường về nhà T vào một bãi đất trống lấy 01 (một) gói ma túy vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức chích vào tĩnh mạch, sử dụng xong T đi về nhà. Đến ngày 24/9/2025, Công an xã T mời Lương Đình T đến làm việc, test ma túy như đã nêu trên.

Ngày 24/9/2025, Công an xã T báo cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày 24/9/2025, Cơ quan cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định D1140/QĐ-CSMT giám định mẫu nước tiểu thu được của Lương Đình T.

Tại Kết luận giám định số 828/KL-KTHS ngày 27/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “*Mẫu nước tiểu thu của Lương Đình T tìm thấy chất ma túy Morphine*”.

Qua điều tra thu thập tài liệu xác định được: Ngày 19/5/2023, Lương Đình T bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 13/2023/QĐ-ADBPXLHC trong thời hạn 18 tháng, ngày 18/11/2024 chấp hành xong trở về địa phương. Ngày 29/11/2024 bị Ủy ban nhân dân xã V, nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn áp dụng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 148/QĐ-UBND trong thời hạn từ ngày 29/11/2024 đến ngày 29/11/2026. Lương Đình T khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, ngày 23/9/2025 tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được ngày 30/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Lương Đình T về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa Lương Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai nhận lần gần nhất sử dụng ma túy Heroin là ngày 23/9/2025, ngoài ra từ đó đến khi bị Công an xã lập biên bản thì bị cáo chỉ sử dụng thuốc cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone ngoài ra bị cáo không sử dụng bất kỳ loại ma túy hay thuốc cai nghiện, thuốc tân dược nào khác.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSKV3 ngày 09/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Đình T, về tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bị cáo Lương Đình T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Đình T 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Đình T được miễn án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là không oan và phù hợp kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó có đủ căn cứ kết luận Cáo trạng truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, cụ thể: Lương Đình T là đối tượng đang trong thời hạn bị áp dụng quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã V nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 24/9/2025, qua kiểm tra nước tiểu bị cáo dương tính với ma túy và theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận thì “Mẫu nước tiểu thu của Lương Đình T gửi giám định tìm thấy chất ma túy Morphine”. Hành vi của bị cáo vi phạm các quy định của Luật phòng, chống ma túy và quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), do vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Hơn nữa ma túy là chất gây nghiện cao, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, nòi giống con người, gây thiệt hại về kinh tế và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức án nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nhưng sẽ xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để ấn định mức hình phạt phù hợp.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Bị cáo chưa có tiền án; tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 19/5/2023, Lương Đình

T bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, ngày 18/11/2024 chấp hành xong. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Ngày 24/10/2018, bị cáo Lương Đình T bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, đến ngày 15/6/2022 chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung, đảm bảo bị cáo có thời gian để tu dưỡng, sớm cai nghiện ma túy để hòa nhập cộng đồng.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do không có đủ thông tin nên không thể điều tra, xác minh.

[7] Các nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Đình T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí theo quy định nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Đình T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Đình T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2025.

3. Án phí: Bị cáo Lương Đình T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 – Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- UBND xã T;
- Bị cáo (tổng đạt)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Huế

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Quan;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan;
- Cơ quan THAHS huyện Văn Quan;
- CCTHADS huyện Văn Quan;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nông Bá Hiệp**